

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ.

Y, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị D và anh Đỗ Văn T.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Đỗ Văn T tự nguyện thỏa thuận thống nhất và theo nguyện vọng của con: Giao Đỗ Quang M, sinh ngày 07/9/2007 cho chị

Hà Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đỗ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Đỗ Quang K, sinh ngày 22/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành, nhưng chưa lập gia đình và ra ở riêng, nên anh T, chị D đều phải có trách nhiệm chung đối với con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Trước khi có đơn ly hôn chị D và anh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết theo vụ án.

- Về nợ chung: Chị D và anh T tự thỏa thuận phân chia trả nợ, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị D nhận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004809 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Chị Hà Thị D được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Dương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hương

